

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 426/2022/HNGĐ-ST
Ngày 03 - 11 - 2022
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Hoàng Đắc

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Huỳnh Hường
Ông Nguyễn Công Trường

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Thế Bắc – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 03 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 580/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 280/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1976 (có mặt).

Trú tại: ấp B, xã K, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau

- Bị đơn: Chị Lý Hồng N, sinh năm 1974 (xin vắng mặt).

Trú tại: ấp B, xã K, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09/9/2022 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Nguyễn Văn N trình bày:

Về hôn nhân: Năm 1996, anh N và chị Lý Hồng N tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, không có tiếng nói chung. Cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, không thể đoàn tụ nên anh N yêu cầu ly hôn với chị N.

Về con chung: Anh N và chị N có 02 người con chung là Nguyễn Nhựt Ph, sinh năm 1998 và Nguyễn Diễm Ph, sinh năm 2001, các con đã trưởng thành.

Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 10/10/2022, chị Lý Hồng N trình bày:

Về hôn nhân: Chị N đồng ý ly hôn với anh N.

Về con chung: Anh N và chị N có 02 người con chung là Nguyễn Nhựt Phương và Nguyễn Diễm Phương, các con đã trưởng thành.

Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị N yêu cầu Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn chị Lý Hồng N có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết*: Xét quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp ly hôn theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] *Về hôn nhân*: Năm 1996, anh Nguyễn Văn N và chị Lý Hồng N tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật (có xác nhận của chính quyền địa phương). Căn cứ vào khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình thì hôn nhân giữa anh chị không có giá trị pháp lý nên không được pháp luật công nhận anh chị là vợ chồng.

[4] *Về con chung*: Anh N và chị N có 02 người con chung là Nguyễn Nhựt Ph, sinh năm 1998 và Nguyễn Diễm Ph, sinh năm 2001 đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về tài sản*: Anh N và chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về án phí*: Anh N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 143, 147, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận anh Nguyễn Văn N và chị Lý Hồng N là vợ chồng.

2. Về án phí: Anh N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ngày 05/10/2022, anh N đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005415 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được đối trừ chuyển thu sung quỹ Nhà nước.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Phòng KT-NV và THA
TAND tỉnh Cà Mau (Gửi email);
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- UBND xã Khánh Hải,
huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

Thái Hoàng Đắc